

Bản án số: 06/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 25/10/2019

“V/v Tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ-TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Sơn và ông Nguyễn Văn Hữu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở- Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 93/2019/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn và giải quyết nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị L, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Đ, Thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Công nhân.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lái xe.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2019, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Cao Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Thạch Hà vào ngày 27/02/2015, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình bên nội ở Thôn H, xã K được một thời gian thì vợ chồng cùng nhau đi vào Miền Nam làm công nhân. Năm 2015 sau khi sinh con đầu lòng thì vợ chồng

bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nên chị L đã đưa con về bên ngoại sinh sống được một thời gian, sau đó được sự hòa giải của gia đình hai bên nên chị L lại trở về nhà chồng sinh sống và sinh cháu thứ 2 vào năm 2018. Sau khi sinh con thứ hai được một thời gian thì vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H vẫn chứng nào tật nấy lại cờ bạc, rượu chè, rồi có hành vi bạo hành gia đình và đuổi chị ra khỏi nhà nên đến tháng 06 năm 2019 chị lại trở về nhà bên ngoại lần thứ hai, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng của chị là đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 14/3/2015 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/3/2018, ly hôn chị có nguyện vọng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/tháng. Nếu chỉ được quyền nuôi dưỡng một cháu thì chị có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn T vì cháu đang còn quá nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn anh thống nhất như chị L đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về cách sống, sinh hoạt nên hay xảy ra cãi vã cộng với hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng chị L lại không thông cảm nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, lạnh nhạt. Đến tháng 6 năm 2019 thì chị L bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, anh cũng đồng ý chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Anh H xác định vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 14/3/2015 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/3/2018. Quan điểm của anh H là sau khi ly hôn anh muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Nếu chỉ được nuôi một cháu thì anh xin được nuôi cháu Nguyễn Văn T, vì từ ngày chị L bỏ về nhà mẹ đẻ cháu đã sống với anh từ đó đến nay.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H thống nhất như chị L đã trình bày và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay chị Cao Thị L và anh Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Cao Thị L và bị đơn anh Nguyễn Văn H đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị L và anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/3/2018 cho chị Cao Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Giao cháu Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 14/3/2015 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Nguyên đơn chị Cao Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Chị Cao Thị L khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H, anh H có địa chỉ cư trú tại Thôn H, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Cao Thị L và anh Nguyễn Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của chị L và anh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian hơn 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì mỗi người trình bày một lý do khác nhau, theo chị L trình bày thì do anh H không chăm lo gia đình lại đam mê cờ bạc, rượu chè và có hành vi bạo hành gia đình, còn anh H trình bày thì do tính cách của vợ chồng không hợp nhau, cộng với hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng chị L lại không thông cảm. Vì thế nên chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Tổ dân phố T, phường Đ, Thị xã H sinh sống từ tháng 06 năm 2019, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy quá trình vợ chồng sống ly thân nhưng anh H không hề có động thái nào để hàn gắn tình cảm gia đình, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm

vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Cao Thị L yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ. Do vậy, nên chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị L và anh Nguyễn Văn H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình

[3]. *Về con chung*: Chị Cao Thị L và anh Nguyễn Văn H xác định vợ chồng có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 14/3/2015 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/3/2018. Hiện tại cả 02 cháu đang sống cùng với anh Nguyễn Văn H ở Thôn H, xã K, huyện H. Ly hôn vợ chồng đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con nhưng nếu chỉ được quyền nuôi một trong hai đứa thì cả chị L và anh H đều có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Văn T. Xét nguyện vọng nuôi con chung của vợ chồng anh chị là hoàn toàn chính đáng. Theo lời trình bày của chị L và anh H là đều muốn được nuôi cả hai con, chính vì vậy Tòa án không thể giao cùng một lúc cả hai cháu cho một người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, để giao cho ai nuôi dưỡng người con nào thì cần phải xem xét một cách toàn diện, tất cả vì lợi ích của các cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng đối với cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/3/2018 đến thời điểm hiện nay cháu mới được hơn 01 tuổi, đang cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ. Hơn nữa ly hôn chị L cũng có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T vì cháu còn quá nhỏ, hiện tại công việc và thu nhập của chị cũng ổn định, đảm bảo đủ điều kiện để trang trải cuộc sống của 02 mẹ con. Còn đối với cháu Nguyễn Thị Hà V đến thời điểm hiện nay cháu đã hơn 04 tuổi, hiện cháu đang sống ổn định với anh H và đang theo học tại trường mầm non tại xã K, huyện H.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy rằng căn cứ vào quy định của pháp luật, trên cơ sở nguyện vọng của các đương sự cũng như để tạo điều kiện cho sự phát triển ổn định, bình thường cho các cháu, Tòa án cần giao cháu Nguyễn Văn T cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thị Hà V cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. *Về án phí*: Chị Cao Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1

Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị L.

[1]. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị L và anh Nguyễn Văn H.

[2]. *Về con chung*: Giao con chung cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/3/2018 cho chị Cao Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao con chung cháu Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 14/3/2015 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Cao Thị L và anh Nguyễn Văn H đều không yêu cầu Tòa án phải giải quyết nên miễn xét.

[4]. *Về án phí*: Buộc chị Cao Thị L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng số tiền này được khấu trừ cho chị L trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0003433, ngày 27/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Nguyễn Văn H không phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã K, Thạch Hà (xóa đăng ký);
- Các Đương sự;
- Văn phòng Tòa án (để công bố công TTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hoàn